

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2020/DS-ST  
Ngày: 24-09-2020.  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Giang
2. Ông Nguyễn Trung Trực.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 07 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TA, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: thị trấn CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn:

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt);

- Chị Trịnh Thị Minh T1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: thị trấn CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: ấp BH, xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị TA trình bày:

Vào ngày 07/11/2018, anh Nguyễn Văn T có mượn chị số tiền là 600.000.000 đồng. Anh T cam kết sau 06 tháng kể từ ngày 07/11/2018 sẽ thanh toán số tiền trên. Nếu sai lời anh T sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng mãi đến nay anh T không thực hiện cam kết cố ý có hành vi không chịu trả nợ cho chị. Nay chị An yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị số tiền 600.000.000 đồng thực hiện trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo đơn xin xác định lại yêu cầu khởi kiện và bản tự khai đề ngày 10/8/2020, chị An trình bày: Anh T và chị T1 hiện đang là vợ chồng đang sống chung nhà tại địa chỉ 189Ô 3, khu 3, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo. Hai vợ chồng có mượn chị số tiền 600.000.000 đồng do anh T trực tiếp ghi giấy nhận nợ và chị T1 là người lấy tiền tại nhà riêng cùng ngày với giấy biên nhận nợ. Số tiền anh T và chị T1 mượn là để kinh doanh, bổ sung nguồn vốn. Tại thời điểm mượn tiền anh T và chị T1 sống chung nhà. Ngoài việc kinh doanh sản xuất rở nhựa để đóng hàng hóa, kinh doanh vận tải hàng hóa, anh T và chị T1 không kinh doanh hay làm gì khác để tạo nguồn thu nhập. Số tiền 600.000.000 đồng anh T và chị T1 vay dùng vào mục đích chung và trong thời kỳ hôn nhân nên chị An yêu cầu anh T và chị T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền 600.000.000 đồng.

\* Theo đơn xin gia hạn đề ngày 28/8/2020, bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Theo thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, chị Nguyễn Thị TA về việc “Hợp đồng vay tài sản”, anh có mượn chị TA 600.000.000 đồng. Anh làm đơn này kính xin tòa án cho anh được gia hạn lại một thời gian, vì lý do: đang mùa dịch bệnh cơ sở ngưng hoạt động nên không có thu nhập mà tài sản thì đã cầm cố hết nên không có tiền trả nợ. Anh xin hứa cơ sở hoạt động trở lại anh cố gắng làm để trả nợ cho chị An.

\* Theo bản tự khai đề ngày 28/8/2020, bị đơn chị Trịnh Thị Minh T1 trình bày: Chị là vợ anh T, thời điểm anh T mượn 600.000.000 đồng, xe đầu kéo của gia đình chị kinh doanh gây tai nạn chết người không có tiền để đền nên vợ chồng chị mới mượn chị An 600.000.000 đồng để bồi thường cho người bị cán chết. Hiện nay

đang mùa dịch bệnh cơ sở ngưng hoạt động nên không có thu nhập. Chị và anh T đồng ý trả cho chị An số tiền 600.000.000 đồng, xin trả dần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị TA vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về pháp luật tố tụng:**

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị TA thì chị An yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc anh T và chị T1 phải trả cho chị số tiền vốn vay chưa trả là 600.000.000 đồng. Xét nơi cư trú của anh T và chị T1, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

#### **[2]. Về pháp luật nội dung:**

##### **[2.1] Về số tiền nợ:**

Theo nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/11/2018, anh T mượn chị số tiền là 600.000.000 đồng, giấy nhận nợ ngày 07/11/2018 là do anh T viết và ký tên, chị T1 là người nhận tiền.

Theo đơn xin gia hạn và bản tự khai đề ngày 28/8/2020, anh T và chị T1 đều thừa nhận có vay của chị An số tiền là 600.000.000 đồng và đồng ý trả chị An số tiền 600.000.000 đồng.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa chị An và anh T, chị T1 đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng chị An cho rằng từ khi vay đến nay anh T và chị T1 không có trả và còn nợ tiền vốn là 600.000.000 đồng, lời khai của chị An phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như “Giấy nhận nợ” ngày 07/11/2018 âm lịch do anh T viết và ký tên, lời thừa nhận của anh T, chị T1 tại Đơn xin gia hạn và bản tự khai đề ngày 28/8/2020 nên có căn cứ xác định anh T và chị T1 có vay của chị An số tiền vốn tổng cộng là 600.000.000 đồng đến nay chưa trả như chị An đã xác định là đúng. Vì vậy chị An khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 phải trả cho chị Nguyễn Thị TA số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng theo yêu cầu của chị An là phù hợp với Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

#### [2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Chị Nguyễn Thị TA không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về thời gian trả: Tại phiên tòa, chị An yêu cầu anh T và chị T1 phải trả cho chị số tiền 600.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh T và chị T1 đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Chị An đã yêu cầu anh T và chị T1 trả tiền nhiều lần nhưng anh T và chị T1 vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho chị An. Anh T và chị T1 xin được trả dần nhưng không được chị An đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh T và chị T1 phải có nghĩa vụ trả cho chị An số tiền 600.000.000 đồng theo thời gian yêu cầu của chị An là phù hợp.

#### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị TA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị TA.

Buộc anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị TA số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị TA số tiền 14.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0004000 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 phải chịu 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị TA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Minh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**